

Số: 257/BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày 08 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO

Thẩm tra các Tờ trình, dự thảo Nghị quyết liên quan lĩnh vực văn hoá - xã hội trình tại kỳ họp thứ 6, HĐND Tỉnh khoá IX

Đề chuẩn bị văn kiện trình tại kỳ họp thứ 6, HĐND Tỉnh khoá IX, ngày 07/11/2017, Ban Văn hoá - Xã hội (VH-XH) tổ chức họp Ban để xem xét các Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết do UBND Tỉnh trình. Tham dự cuộc họp có đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan¹. Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành, ý kiến thảo luận của đại biểu dự họp và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; Ban VH-XH báo cáo thẩm tra đối với từng nội dung như sau:

I. Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 06/9/2017 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ Điều 16 và Khoản 1 Điều 17 Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ và Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP đã quy định². Qua xem xét, Ban nhận thấy việc đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Tràm Chim nhằm góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, giữ vững ổn định an ninh trật tự, đồng thời góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hoá dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc, tình hữu nghị đoàn kết quốc tế, đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của nhân dân địa phương nên việc ban hành Nghị quyết này là cần thiết, có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung

Thống nhất nội dung do UBND Tỉnh trình.

3. Kiến nghị

Qua nội dung trình về đặt đổi tên đường trên địa bàn thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông đề nghị UBND Tỉnh:

¹ Thường trực HĐND Tỉnh, UBND Tỉnh; đại diện lãnh đạo: Ban Kinh tế và Ngân sách, Ban Pháp chế HĐND Tỉnh; đại diện lãnh đạo các Sở: GD&ĐT, LĐ-TB&XH, Y tế, VH-TT&DL, TT&TT, Tài chính; BHXH Tỉnh; Văn phòng UBND Tỉnh, Văn phòng HĐND Tỉnh.

² HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ: "... trình HĐND cùng cấp tại các kỳ họp thường kỳ hàng năm...".

- Rà soát việc đặt tên, đổi tên đường, công trình công cộng ở huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn toàn Tỉnh theo đúng thẩm quyền quy định của Nghị định số 91/2005/NĐ-CP.

- Trong quá trình xem xét đặt tên, cần căn cứ vị trí, cấp độ, quy mô của đường để đặt tên tương xứng với ý nghĩa của địa danh, tầm quan trọng của sự kiện lịch sử và công lao của danh nhân.

4. Về dự thảo Nghị quyết

Cơ bản thống nhất. Tại Điều 1 sửa đổi như sau: "Thống nhất đặt 44 tên đường trên địa bàn thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông (kèm theo danh mục thuyết minh vị trí và tóm tắt tiểu sử danh nhân, ý nghĩa địa danh)".

II. Tờ trình số 109/TTr-UBND ngày 20/10/2017 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ chi phí khám sức khỏe, chi phí điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị nghiện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 73/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính đã quy định³; nhằm có quy định cụ thể mức hỗ trợ chi phí khám sức khỏe, chi phí điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị nghiện áp dụng trên địa bàn Tỉnh cho đối tượng được thụ hưởng quy định tại Khoản 3, Điều 22 Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 73/2017/TT-BTC thì việc ban hành Nghị quyết này là cần thiết, có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung

Mức hỗ trợ chi phí khám sức khỏe, chi phí điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị nghiện trên địa bàn Tỉnh cao hơn 5% so với mức tối thiểu quy định tại Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 73/2017/TT-BTC do UBND Tỉnh trình là phù hợp tình hình thực tế số người tự nguyện tham gia điều trị nghiện tại các cơ sở điều trị thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3. Về dự thảo Nghị quyết

Cơ bản thống nhất. Tuy nhiên, đề nghị:

- Về thể thức: Sửa đổi tên gọi Nghị quyết như sau: "Quy định mức hỗ trợ chi phí khám sức khỏe, chi phí điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị nghiện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp".

- Về nội dung: Tại Điều 1 sửa đổi Khoản 2 như sau: "2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí khám sức khỏe, điều trị nghiện cho các đối tượng quy định tại Khoản

³ HĐND cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và thực tế số người tự nguyện tham gia điều trị nghiện tại các cơ sở điều trị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, quyết định mức hỗ trợ cụ thể cao hơn mức tối thiểu để thực hiện cho phù hợp.

1, Điều 1 Nghị quyết này"; bổ sung Khoản 4: Nguồn kinh phí thực hiện: Bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội hàng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và chi sự nghiệp y tế hàng năm của Sở Y tế.

III. Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 20/10/2017 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiểu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ Điểm c, Khoản 2, Điều 7 Thông tư số 81/2017/TT-BTC ngày 09/8/2017 của Bộ Tài chính đã quy định⁴; nhằm có quy định chế độ thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiểu, thẩm định nội dung báo chí lưu chiểu cho đối tượng được thụ hưởng có liên quan áp dụng trên địa bàn Tỉnh quy định tại Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 81/2017/TT-BTC thì việc ban hành Nghị quyết này là cần thiết, có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung

Mức chi thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiểu (80.000 đồng/ngày/định mức tin, bài theo ngày) và mức chi thù lao thẩm định nội dung báo chí lưu chiểu (250.000 đồng/vấn đề/văn bản tham gia ý kiến (tối đa 03 ý kiến/01 vấn đề) trên địa bàn Tỉnh bằng 50% mức chi tối đa quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư số 81/2017/TT-BTC do UBND Tỉnh trình là phù hợp tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3. Về dự thảo Nghị quyết

Cơ bản thống nhất. Tuy nhiên, đề nghị:

- Về thể thức: Bổ sung Luật Báo chí ngày 05/4/2016.
- Về nội dung: Tại Khoản 3, Điều 1 cần ghi rõ nguồn kinh phí thực hiện: Bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định hiện hành.

IV. Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 03/11/2017 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế (BHYT) cho hộ nghèo thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác; hộ cận nghèo; học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2017-2020

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ Khoản 7 Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 10/5/2017 về phiên họp thường kỳ tháng 4 năm 2017 của Chính phủ⁵; Điểm c, Khoản 1, Điều 2 Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giao

⁴ Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình HĐND cùng cấp quyết định mức chi cụ thể tại địa phương cho phù hợp nhưng không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này.

⁵ "... ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% mức đóng BHYT đối với hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không bị thiếu hụt BHYT). Căn cứ điều kiện thực tế, các địa phương có thể quyết định bố trí thêm ngân sách địa phương để hỗ trợ mức cao hơn".

chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2016-2020⁶; Điểm h, Khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 đã quy định⁷; trong thời gian qua, mặc dù nhà nước đã ban hành những chính sách nhằm tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ nghèo đa chiều thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản khác⁸ được thuận lợi hơn trong tiếp cận các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe nhưng do mức thu nhập thấp, đời sống của người dân còn nhiều khó khăn về kinh tế nên chưa có đủ điều kiện, khả năng về tài chính để tiếp cận được nhiều loại hình chăm sóc sức khỏe. Nếu các nhóm đối tượng này không được hỗ trợ để mua thẻ BHYT thì không đủ tiền trang trải chi phí khám chữa bệnh khi bị đau ốm, nguy cơ tái nghèo cao, kết quả giảm nghèo sẽ không thật sự bền vững, đồng thời nhằm tạo sự đồng nhất, bình đẳng trong mức hỗ trợ BHYT với các nhóm đối tượng là hộ nghèo... thì việc ban hành Nghị quyết này là cần thiết, có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung

Qua xem xét nội dung do UBND Tỉnh trình thì mức hỗ trợ đóng BHYT đối với hộ cận nghèo tăng 10%⁹; học sinh, sinh viên không thay đổi so với mức hỗ trợ của Nghị quyết số 81/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Tỉnh; hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác là 30%¹⁰; Ban có ý kiến như sau:

- Thống nhất mức hỗ trợ đóng BHYT đối với hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác là 30%.

- Mức hỗ trợ BHYT hộ cận nghèo tăng 10% so với Nghị quyết số 81/2016/NQ-HĐND là chưa phù hợp so với thực tế hiện nay vì:

+ Thời gian qua Tỉnh và các địa phương luôn có cơ chế chính sách hỗ trợ cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng bị bệnh nan y, bệnh hiểm nghèo, người già neo đơn không nơi nương tựa... để các đối tượng này được hưởng các chính sách xã hội của nhà nước.

+ Mặt khác sự hỗ trợ này sẽ tạo tâm lý ỷ lại, trông chờ của người dân vào chính sách của nhà nước giữa đối tượng hộ nghèo và hộ cận nghèo, không chí thú làm ăn vươn lên thoát nghèo; cần để cho người dân có trách nhiệm một phần cuộc sống của họ.

+ Nghị quyết số 81/2016/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh ban hành năm 2016 được các cấp, các ngành, địa phương triển khai thực hiện khá tốt, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân cao. Thể hiện bằng kết quả thực hiện BHYT đối với hộ cận

⁶ "UBND Tỉnh... trình HĐND Tỉnh đề bố trí ngân sách địa phương và huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ thêm cho người dân tham gia BHYT, cụ thể: Tập trung hỗ trợ người thuộc hộ gia đình cận nghèo, bảo đảm sớm đạt mục tiêu 100% người thuộc hộ gia đình cận nghèo được tham gia BHYT..."

⁷ "HĐND Tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: ... Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương".

⁸ Y tế; giáo dục; nhà ở; nước sạch và vệ sinh; thông tin.

⁹ 57.516 người, tương ứng khoảng 4 tỷ đồng.

¹⁰ 1.137 người, tương ứng khoảng 239 triệu đồng; năm 2017 trở về trước, hộ nghèo được hỗ trợ 100% mức đóng BHYT do không phân biệt theo tiêu chí.

nghèo đạt tỷ lệ 100% (85.129 người tham gia). Do đó, để thay đổi mức hỗ trợ đối với hộ cận nghèo tăng lên 10% theo nội dung trình của UBND tại thời điểm này là chưa thật sự cần thiết nên Ban đề nghị giữ nguyên mức hỗ trợ theo Nghị quyết số 81/2016/NQ-HĐND.

3. Kiến nghị UBND Tỉnh

Rà soát số lượng đối tượng hộ cận nghèo, học sinh, sinh viên được thụ hưởng chế độ này trên phạm vi toàn Tỉnh hiện nay chiếm tỷ lệ là bao nhiêu trong tổng số người tham gia BHYT trong thời gian qua để có đánh giá mức độ vận động BHYT toàn dân của các cấp chính quyền địa phương?.

4. Về dự thảo Nghị quyết

Đề nghị sửa đổi tên gọi Nghị quyết như sau: "Quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác; hộ cận nghèo; học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2018-2020"; bổ sung Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2017; tại Điểm a, Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết sửa đổi như sau: "a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo: Được hỗ trợ 90% mức đóng BHYT, trong đó: ngân sách trung ương hỗ trợ 70% và ngân sách địa phương hỗ trợ 20%".

Kính trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Lãnh đạo VP. HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT, TH(Đề).

**TM. BAN VĂN HOÁ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Đức